

Số: /KH-UBND

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH

Thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường 03 năm 2021 - 2023 tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 2361/BTNMT-KHTC ngày 04/5/2020 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và Kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước năm 2021 – 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, UBND tỉnh Bình Định xây dựng kế hoạch và dự toán ngân sách 03 năm 2021 – 2023 từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Phần thứ nhất

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2020, GIAI ĐOẠN 3 NĂM 2018 - 2020

1. Đánh giá công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường năm 2020 và giai đoạn 2018-2020

Trong giai đoạn 2018-2020, công tác chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh được tăng cường và triển khai thực hiện bằng nhiều hình thức như: Ban hành các quy định, hướng dẫn triển khai các Nghị định, Thông tư về bảo vệ môi trường; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường; thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm; quan trắc, giám sát chất lượng môi trường trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn, đôn đốc các cơ sở lập hồ sơ, thủ tục môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Một số văn bản chỉ đạo nổi bật như: Quyết định số 4208/QĐ-UBND ngày 11/11/2019 của UBND tỉnh về việc thông qua phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định, Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định, Văn bản số 554/UBND-KT ngày 04/02/2020 về xử lý vi phạm hành chính đối với dự án chưa có Giấy xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường... Ngoài ra, đã phổ biến Tài liệu hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong hoạt động chăn nuôi trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Tiêu chí môi trường và an toàn thực phẩm trong xây dựng nông thôn mới và hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Tiêu chí Cảnh quan - Môi trường đối với xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.

- **Công tác thẩm định hồ sơ môi trường:** Tiếp nhận và giải quyết hơn 400 hồ sơ môi trường, bao gồm Báo cáo đánh giá tác động môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường, xác nhận hoàn thành, vận hành thử nghiệm công trình bảo vệ môi trường, cấp sổ chất thải nguy hại. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố cũng đã chủ động tổ chức công tác tiếp nhận, thẩm định các Kế hoạch bảo vệ môi trường, phương án cải tạo phục hồi môi trường.

- **Công tác thanh tra, kiểm tra:** Tổ chức kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất kinh doanh theo nội dung hồ sơ môi trường đã được phê duyệt theo kế hoạch định kỳ hàng năm. Qua kiểm tra cho thấy nhiều cơ sở đã đi vào hoạt động nhưng chưa hoàn thành việc xây dựng công trình bảo vệ môi trường để được cấp Giấy xác nhận theo quy định. Qua đó, đã hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại, đồng thời xử phạt đối với một số cơ sở tái phạm nhiều lần và đề xuất UBND tỉnh ấn định thời hạn cho các cơ sở hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường để được cấp Giấy xác nhận theo quy định.

Tổ chức nhiều đợt kiểm tra, thanh tra tại các cơ sở sản xuất - kinh doanh - dịch vụ theo kế hoạch và theo phản ánh của cử tri qua các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phản ánh của người dân qua đường dây nóng. Qua kiểm tra cho thấy, nhiều cơ sở sản xuất – kinh doanh vẫn chưa chú trọng thực hiện công tác bảo vệ môi trường, công tác xử lý chất thải và chế độ báo cáo định kỳ về môi trường. Qua đó, đã chấn chỉnh, hướng dẫn các cơ sở khắc phục các vấn đề tồn tại, đồng thời xử phạt đối với một số cơ sở tái phạm nhiều lần.

- **Công tác bảo vệ môi trường khu vực nông thôn:** Hướng dẫn triển khai thực hiện tiêu chí môi trường đối với 55 xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2018, 2019, 2020; hiện nay các xã còn nhiều khó khăn trong triển khai công tác quản lý môi trường và thực hiện tiêu chí môi trường, đặc biệt trong vấn đề kinh phí cho hoạt động thu gom xử lý rác thải, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật.

- **Công tác quan trắc môi trường:** Hàng năm, trên địa bàn tỉnh đều tổ chức thực hiện kế hoạch quan trắc hiện trạng môi trường theo Quy hoạch đã được duyệt với số điểm quan trắc như sau: nước mặt: 43 điểm; nước dưới đất: 33 điểm; nước biển ven bờ: 13 điểm; không khí: 33 điểm; đất: 29 điểm. Ngoài ra, tỉnh đã đầu tư lắp đặt hệ thống tiếp nhận, quản lý dữ liệu quan trắc tự động, liên tục theo yêu cầu của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 đơn vị đã truyền dữ liệu quan trắc tự động nước thải về Sở Tài nguyên và môi trường.

- **Công tác quản lý chất thải:** Tỷ lệ thu gom chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) đạt khá cao tại một số địa phương như thành phố Quy Nhơn (95%) và phường Bồng Sơn (90%). Đối với các huyện, thị xã còn lại, tỷ lệ thu gom đạt 40 - 60% tại các thị trấn, khu đô thị và các trục đường chính dọc Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19 và 10 - 20 % tại các khu vực nông thôn, các xã vùng sâu, vùng xa. Hiện nay, hầu như toàn bộ các địa phương đều áp dụng phương pháp chôn lấp rác thải và có 05 bãi chôn lấp được xây dựng theo tiêu chuẩn chôn lấp hợp vệ sinh. Năm 2018, UBND tỉnh đã cho chủ trương đầu tư đối với Công ty TNHH Môi trường Phú Hà xây dựng Nhà máy xử lý rác sinh hoạt, công nghiệp và chất thải nguy hại; Công ty TNHH Thương mại xây

dựng Đa Lộc đầu tư dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ. Đối với chất thải nguy hại, trên địa bàn tỉnh đã hình thành 02 cơ sở xử lý chất thải nguy hại được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp giấy phép. Một số loại chất thải nguy hại, đặc biệt là chất thải nguy hại trong lĩnh vực y tế được thu gom, xử lý đảm bảo.

- **Công tác triển khai, phổ biến các quy định, chính sách và truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường:** Công tác truyền thông nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường (BVMT) được các ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh chú trọng. Trong đó, nhiều hoạt động kỷ niệm các sự kiện lớn về môi trường như Ngày Đất ngập nước, Ngày Đa dạng sinh học, Ngày Môi trường Thế giới,... được tổ chức rộng khắp trên toàn tỉnh. Ngoài ra, đã tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ, công chức làm công tác BVMT cấp huyện, xã; cán bộ môi trường tại các doanh nghiệp (khoảng 300 lượt người/năm); biên soạn, phát hành Sổ tay, tờ rơi, bộ tài liệu hỏi đáp về tuyên truyền, hướng dẫn công tác BVMT cho thanh niên tại các cơ quan hành chính sự nghiệp, tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, tại khu dân cư và học sinh, sinh viên, hội viên hội nông dân.... Tổ chức cuộc thi ảnh về môi trường và đa dạng sinh học; Cuộc thi “Chống rác thải nhựa”;... Phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam tổ chức Ngày Môi trường thế giới cấp quốc gia 2018; triển khai mô hình “Phụ nữ không sử dụng túi ni lông” tại huyện Tuy Phước; triển khai mô hình “Không sử dụng túi ni lông” tại xã Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn; triển khai mô hình xử lý rác thải sinh hoạt phân tán tại các hộ dân khu vực nông thôn không có bãi rác tập trung phục vụ xây dựng nông thôn mới (huyện Tây Sơn, Phù Mỹ, Phù Cát, thị xã An Nhơn)...

2. Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường năm 2020 và giai đoạn 2018-2020

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đã được các cấp, ngành nghiêm túc triển khai, trong đó đã ưu tiên các nhiệm vụ chính sau:

- Truyền thông về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học; trong năm 2019 và 2020 tỉnh Bình Định đã tập trung triển khai các mô hình, hoạt động truyền thông về giảm thiểu rác thải nhựa.

- Kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Xây dựng mô hình thí điểm truyền thông môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học (ĐDSH) ở cấp xã của Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn.

- Triển khai một số nhiệm vụ: Điều tra, đánh giá các điểm có khả năng nhiễm dioxin, kim loại nặng phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn; Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Đầm Thị Nai, Đầm Trà Ô tỉnh Bình Định; Điều chỉnh phân vùng phát thải nước thải, khí thải trên địa bàn tỉnh.

- Ngoài ra, Bình Định đã triển khai một số dự án BVMT, sử dụng từ các nguồn kinh phí khác như: Trong khuôn khổ Dự án Quỹ hỗ trợ tăng trưởng xanh, tỉnh Bình Định đã thực hiện dự án xây dựng hệ thống xử lý nước thải tập trung tại làng nghề sản xuất bún tươi thôn Ngãi Chánh, xã Nhơn Hậu, thị xã An Nhơn với công suất 120 m³/ngày.đêm và bàn giao cho UBND thị xã An Nhơn tiếp nhận, vận hành vào cuối năm 2018.

Nhìn chung, việc triển khai nhiệm vụ và sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh khá hiệu quả; các nhiệm vụ gắn với yêu cầu bảo vệ môi trường đặt ra. Tuy nhiên, do ngân sách tỉnh còn hạn chế nên chưa triển khai đồng bộ và thường xuyên, liên tục các hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt ở khu vực nông thôn.

3. Kiến nghị và đề xuất.

UBND tỉnh Bình Định kính đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và các bộ, ngành ở Trung ương một số vấn đề sau:

- Sớm ban hành Luật Bảo vệ môi trường sửa đổi và các văn bản dưới Luật để kịp thời triển khai thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.
- Tăng chi ngân sách sự nghiệp bảo vệ môi trường, tối thiểu 2% tổng chi ngân sách địa phương; đồng thời hướng dẫn cụ thể nội dung chi, định mức chi kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.
- Bổ sung chỉ tiêu biên chế cho cán bộ làm công tác quản lý tài nguyên và môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.
- Hỗ trợ trang thiết bị nhằm nâng cao năng lực quan trắc môi trường cho địa phương.

Phần thứ hai

KẾ HOẠCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH- NGÂN SÁCH 3 NĂM 2021-2023 TỪ NGUỒN KINH PHÍ SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Tập trung nguồn lực triển khai, thực hiện Luật Bảo vệ môi trường; Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 18/3/2013 của Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong lĩnh vực bảo vệ môi trường và Chiến lược Bảo vệ môi trường Quốc gia đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định

hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy; trong đó, ưu tiên các nhiệm vụ chính sau:

1. Hỗ trợ xử lý các điểm ô nhiễm môi trường gây bức xúc:

- Tập trung hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý giảm thiểu chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt đô thị và nông thôn.

- Hỗ trợ xử lý ô nhiễm do chăn nuôi, phát triển các mô hình chăn nuôi ít ô nhiễm.

- Xử lý ô nhiễm môi trường và rút tên khỏi danh sách cơ sở ô nhiễm môi trường: Bãi rác núi Bà Hỏa (thành phố Quy Nhơn), bãi rác Gò Trại (huyện Phù Cát), bãi rác Trường Xuân (thị xã Hoài Nhơn), Bệnh viện Đa khoa khu vực Bồng Sơn, cảng cá Quy Nhơn, làng nghề chế biến hải sản khô Mỹ An (huyện Phù Mỹ), Nhà máy Đường Bình Định (huyện Tây Sơn).

2. Phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm môi trường:

- Kiểm tra, thống kê, đánh giá việc sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, hóa chất dùng trong nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

- Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật BVMT bao gồm: Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đối với các dự án đã được UBND cấp huyện, Ban quản lý Khu kinh tế xác nhận, phê duyệt; Thanh kiểm tra giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền.

- Các lĩnh vực cần tập trung kiểm tra, kiểm soát năm 2021: Các cơ sở sản xuất kinh doanh xen kẽ trong khu dân cư; cơ sở chăn nuôi; thu mua, tái chế phế liệu; các cơ sở chế biến lâm sản; các cơ sở chế biến khoáng sản.

- Hướng dẫn việc thực hiện tiêu chí môi trường cho các xã đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Đánh giá hiện trạng môi trường của địa phương, tập trung vào một số khu vực, lĩnh vực có nguy cơ ô nhiễm cao như làng nghề, cụm công nghiệp, khu chăn nuôi tập trung.

3. Quản lý chất thải:

- Tăng cường năng lực quản lý chất thải rắn (bao gồm rác thải nhựa) trên địa bàn tỉnh. Các huyện, thị xã xây dựng, ban hành và thực hiện Đề án thu gom, vận, chuyển và xử lý chất thải rắn khu vực nông thôn.

- Hỗ trợ hoạt động phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, tái sử dụng, chôn lấp chất thải quy mô cấp huyện và xã; vận hành các bãi chôn lấp chất thải hợp vệ sinh; triển khai dịch vụ thu gom rác, hỗ trợ thành lập các tổ, đội thu gom rác và triển khai thùng rác công cộng tại các xã trên địa bàn tỉnh; xây dựng các bể chứa bao bì thuốc bảo vệ thực vật, kho lưu chứa tập trung và thuê đơn vị có chức năng xử lý bao bì bảo vệ thực vật theo đúng quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định về phân công trách nhiệm trong công tác quản lý hoạt động thu gom, vận chuyển và xử lý

bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

4. Bảo tồn đa dạng sinh học:

- Nâng cao năng lực quản lý và thực thi Luật đa dạng sinh học trên địa bàn.
- Triển khai, thực hiện Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Quy hoạch Đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, cụ thể: Điều tra, thống kê định kỳ các hệ sinh thái, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu Bảo tồn thiên nhiên An Toàn; Xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học; Lập quy hoạch chi tiết đối với Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại.
- Xây dựng chương trình tuyên truyền, hoạt động bảo vệ đa dạng sinh học phù hợp: bảo vệ đất ngập nước, rừng ngập mặn cửa sông và khu ven biển, các hệ sinh thái, khu bảo tồn thiên nhiên, rừng đầu nguồn...
- Nghiên cứu bảo tồn ĐDSH thích ứng với biến đổi khí hậu.

5. Tăng cường năng lực quản lý môi trường

- Tăng cường năng lực tổ chức cơ quan chuyên môn và cán bộ bảo vệ môi trường các cấp. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng quản lý cho đội ngũ cán bộ quản lý môi trường các cấp, đặc biệt là cấp xã.
- Thống kê môi trường, xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường.
- Hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường của các tổ chức chính trị xã hội, nghề nghiệp.
- Xây dựng và triển khai các mô hình bảo vệ môi trường, mô hình tự quản về môi trường ở địa phương.
- Hỗ trợ thực hiện các dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường.

6. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện nếp sống văn hóa thân thiện với môi trường, vận động người dân tham gia mạng lưới thu gom rác và đóng phí vệ sinh đầy đủ.
- Tuyên truyền, vận động, kêu gọi cộng đồng thay đổi hành vi, thói quen sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần, túi ni lông khó phân hủy, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe con người và hệ sinh thái; Xây dựng các mô hình giảm sử dụng nilon và nhựa dùng 1 lần; Phát động phong trào “Không sử dụng sản phẩm nhựa dùng một lần”.

7. Một số nhiệm vụ khác:

- Tiến hành rà soát toàn bộ các tác động đối với môi trường, các yêu cầu về công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, các quy chuẩn áp dụng, chương trình giám sát môi trường của các dự án đã được phê duyệt tại hồ sơ môi trường, trong

đó tập trung rà soát các dự án đầu tư lớn, có nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường; Trên cơ sở đó xác định các dự án cần ưu tiên quản lý, giám sát, kiểm tra chặt chẽ trong quá trình vận hành thử nghiệm.

- Tổ chức điều tra, đánh giá, lập danh sách, giám sát các lĩnh vực công nghiệp, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, các loại hình, các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, địa bàn nhạy cảm có khả năng xảy ra sự cố môi trường để phân loại theo các mức độ gây ô nhiễm, rủi ro đối với môi trường. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát phù hợp đối với từng nhóm đối tượng được phân chia theo danh mục mức độ ô nhiễm.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng; chương trình kiểm tra định kỳ, chế độ giám sát đặc biệt như quan trắc tự động, liên tục và kết nối số liệu trực tuyến về Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Thực hiện chế độ kiểm tra, giám sát đặc biệt đối với các dự án, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề, cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ lớn, tiềm ẩn nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường trên diện rộng.

- Rà soát quy hoạch, nhu cầu xử lý, chôn lấp, năng lực đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trên địa bàn; trong đó tập trung rà soát, xây dựng quy hoạch quản lý chất thải rắn trên cơ sở đánh giá, dự báo nhu cầu xử lý, chôn lấp chất thải, khả năng đáp ứng của các cơ sở xử lý, chôn lấp chất thải trong và ngoài địa bàn. Bổ sung, điều chỉnh quy hoạch và có kế hoạch cụ thể xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, đóng cửa các cơ sở xử lý, bãi chôn lấp chất thải không đạt yêu cầu. Phối hợp với các địa phương điều phối, liên kết giữa các cơ sở, các bãi chôn lấp trên địa bàn tỉnh, trong vùng hoặc trên cả nước để xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại tồn đọng.

(Danh mục nhiệm vụ, dự án đề xuất theo mẫu gửi kèm tại Phụ lục).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường và dự toán kinh phí sự nghiệp môi trường 03 năm 2021 - 2023, UBND tỉnh Bình Định báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Châu

Phụ lục

TỔNG HỢP CÁC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2021, GIAI ĐOẠN 2021 - 2023

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2020 của UBND tỉnh Bình Định)

ĐVT: triệu đồng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
I	SỐ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG							22.800	7.290	9.420	6.090	
1	Nâng cao nhận thức và kỹ năng của tuyên truyền viên về phòng chống rác thải nhựa và ứng phó với biến đổi khí hậu của các tổ chức chính trị - xã hội; cộng đồng dân cư, doanh nghiệp; Phương tiện thông tin đại chúng, phương tiện giao thông và khu vực công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 27/12/2018 của UBND tỉnh về việc thực hiện Phong trào “Chống rác thải nhựa” trên địa bàn tỉnh	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng phòng chống rác thải nhựa và ứng phó với biến đổi khí hậu	Khảo sát đánh giá nhu cầu cụ thể; biên soạn tài liệu (sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm tuyên truyền, phóng sự,...); tập huấn; Tổng kết nhiệm vụ	Sổ tay hướng dẫn, ấn phẩm tuyên truyền, các lớp tập huấn	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	1.500	500	500	500	NV mới. Nhằm giảm thiểu rác thải nhựa và ứng phó biến đổi khí hậu
2	Phối hợp các Hội, đoàn thể tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng các sự kiện: Ngày môi trường thế giới 5/6; Ngày Đa dạng sinh học 22/5; Chiến dịch Lâm cho thế giới sạch hơn (3 đợt)	Kế hoạch phối hợp với các Hội, Đoàn thể; Các sự kiện về bảo vệ môi trường, Đa dạng sinh học hàng năm.	Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học	Treo băng rôn, phướn, poster về môi trường; phối hợp với các Hội, Đoàn thể tổ chức các sự kiện, mô hình	Các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	900	300	300	300	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
3	Tổ chức các lớp tập huấn về BVMT và bảo tồn đa dạng sinh học cho cán bộ làm công tác quản lý môi trường các cấp, Doanh nghiệp	Nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng, nhiệm vụ	Tăng cường nhận thức, ý thức về bảo vệ môi trường của cộng đồng, Doanh nghiệp và cán bộ quản lý	Tổ chức tập huấn các quy định về bảo vệ môi trường cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp; tập huấn bảo tồn đa dạng sinh học	02 lớp tập huấn	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	300	100	100	100	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
4	Kiểm tra kiểm soát ô nhiễm	Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường 2014	Kịp thời nắm bắt thông tin và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả về tình hình kiểm soát ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	600	200	200	200	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
5	Thanh kiểm tra đột xuất	Điều 143 Luật Bảo vệ môi trường 2014	Kịp thời nắm bắt thông tin và đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Kiểm tra, khảo sát thực tế và lấy mẫu chất lượng môi trường tại các điểm nóng phát sinh trên địa bàn tỉnh	Báo cáo kết quả về tình hình kiểm soát ô nhiễm	Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	300	100	100	100	Nhiệm vụ tách ra từ nhiệm vụ kiểm tra kiểm soát ô nhiễm
6	Kinh phí duy trì hệ thống quản lý dữ liệu quan trắc tự động các nguồn thải					Sở Tài nguyên và Môi trường	hàng năm	40	10	10	20	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019. dự kiến phí đường truyền internet tăng

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
7	Tuyên truyền nâng cao nhận thức và giáo dục cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định	Kế hoạch 69/KH-UBND ngày 11/9/2018 của UBND tỉnh. Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017	Nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học	- Điều tra hiện trạng nhận thức về ĐSHH - Biên soạn, in ấn các bộ tài liệu, sản phẩm tập huấn, tuyên truyền về bảo tồn ĐSHH - Tập huấn, đào tạo thanh niên/cán bộ nòng cốt trong cộng đồng trở thành những người tuyên truyền về bảo tồn ĐSHH trong cộng đồng	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	1.500	500	500	500	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019. tăng cường các hoạt động truyền thông về bảo tồn đa dạng sinh học do trong thời gian qua ít thực hiện
8	Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn An Toàn	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thống kê được các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn	- Điều tra thực địa - Phân tích mẫu - Xây dựng bộ ảnh - Xây dựng cáo báo cáo chuyên đề, đề xuất giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021	500	500			Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
9	Điều tra, thống kê định kỳ các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Đầm Đề Gi	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về phê duyệt Quy hoạch Bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.	Thống kê được các HST, các loài động vật, thực vật đặc hữu có giá trị khoa học, kinh tế hoặc đang có nguy cơ tuyệt chủng tại Đầm Đề Gi	- Điều tra thực địa - Phân tích mẫu - Xây dựng bộ ảnh - Xây dựng cáo báo cáo chuyên đề, đề xuất giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021	400	400			Cần điều tra các vùng đất ngập nước theo quy định tại Nghị định 66/2019/NĐ-CP và thực trạng ô nhiễm tại Đầm Đề Gi
10	Xây dựng cơ sở dữ liệu về hệ thống các khu bảo tồn và các loài động, thực vật tỉnh Bình Định và nâng cao năng lực quản lý thông tin	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	- Đánh giá được hiện trạng cơ sở dữ liệu về ĐDSH tỉnh và hệ thống các khu bảo tồn. - Xây dựng được cơ sở dữ liệu hoàn chỉnh của khu bảo tồn, lưu trữ và quản lý thông tin. - Thiết lập, kết nối thông tin liên lạc chính thức giữa các đơn vị có liên quan trong và ngoài tỉnh. - Tạo năng lực quản lý thông tin về ĐDSH và các khu bảo tồn.'	- Hình thành phần mềm cơ sở dữ liệu - Rà soát, nhập cơ sở dữ liệu. - Rà soát cơ chế thông tin liên lạc giữa các đơn vị liên quan.'	Cơ sở dữ liệu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2023	1.000		500	500	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
11	Lập quy hoạch chi tiết đối với Khu dự trữ thiên nhiên đầm Thị Nại	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	Quy hoạch khả thi	Điều tra thực tế Thu thập số liệu Lập quy hoạch	Báo cáo quy hoạch	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	500		500		Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
12	Nghiên cứu bảo tồn ĐDSH thích ứng với biến đổi khí hậu	Quyết định số 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh	Đưa ra định hướng, giải pháp để bảo tồn đa dạng sinh học có thể thích ứng với biến đổi khí hậu	Điều tra thực tế Thu thập số liệu Viết báo cáo	Báo cáo nghiên cứu	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	500		500		Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
13	Tăng cường năng lực phân loại và tái sử dụng chất thải rắn (bao gồm chất thải nhựa) trên địa bàn tỉnh		Tăng cường công tác phân loại và tái sử dụng chất thải rắn trên địa bàn tỉnh	Xây dựng các mô hình phân loại thu gom và xử lý chất thải rắn tại mỗi địa phương khác nhau theo từng năm	Báo cáo kết quả xây dựng mô hình phân loại và tái sử dụng chất thải rắn tại địa phương triển khai	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	1.500	500	500	500	Nhiệm vụ mới
14	Kiểm tra và giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường theo nội dung Báo cáo ĐTM đã được phê duyệt	Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường	Nắm bắt tình hình thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt, xử lý các cơ sở vi phạm	Kiểm tra và hướng dẫn thực hiện các nội dung trong báo cáo ĐTM đã được phê duyệt	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	550	150	200	200	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
15	Quan trắc hiện trạng môi trường tỉnh Bình Định	Căn cứ Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23/06/2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.	Lấy mẫu phân tích các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định qua đó cung cấp các đánh giá về diễn biến chất lượng môi trường trên quy mô địa bàn tỉnh, phục vụ việc xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường.	Kế hoạch kèm theo	Bộ báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	3.000	1.000	1.000	1.000	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
16	Báo cáo đánh giá phân loại làng nghề theo mức độ ô nhiễm tại Phụ lục 3, Thông tư số 31/2016/TT-BTNMT ngày 14/10/2016	Tại khoản 6, điều 70, của Luật BVMT và Điều 19 Nghị định 19/2015/NĐ-CP có quy định về trách nhiệm của UBND cấp tỉnh trong việc BVMT làng nghề	Lấy mẫu phân tích chất lượng môi trường tại các làng nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định - Kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm. Nắm bắt số liệu và cung cấp kịp thời thông tin về kết quả quan trắc tại các làng nghề phục vụ công tác quản lý, bảo vệ môi trường □	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo chất lượng môi trường Phân tích nguyên nhân và giải pháp	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022	300		300		Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
17	Quan trắc nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Theo khoản 1 điều 42 và khoản 2 điều 43 Luật tài nguyên, môi trường biển và hải đảo số 82/2015/QH13	lấy mẫu và phân tích chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định kịp thời phát hiện và cảnh báo các trường hợp ô nhiễm	Kế hoạch kèm theo	Báo cáo kết quả chất lượng môi trường nước biển ven bờ và trầm tích biển Bình Định	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	1.200	350	400	450	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
18	Báo cáo công tác bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định	Thông tư 19/2016/TT—BTNMT Thông tư về công tác bảo vệ môi trường	Báo cáo	Thu thập số liệu sẵn có; khảo sát thực tế. Xử lý số liệu mẫu; số liệu sẵn có; số liệu thực tế. Đánh giá tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường, đề xuất phương hướng giải pháp	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	330	100	110	120	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
19	Nghiên cứu giải pháp xử lý nước thải ngành tái chế nhựa trên địa bàn tỉnh Bình Định (mô hình ngoài thực tế)	Luật bảo vệ môi trường năm 2014	Báo cáo, Mô hình xử lý nước thải	Thu thập số liệu sẵn có; xây dựng mô hình. Chạy mô hình xử lý; Xử lý số liệu mẫu; □	Báo cáo, mô hình xử lý nước thải	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021	780	780			Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
20	Điều tra, đánh giá sức chịu tải ô nhiễm của các nguồn nước làm cơ sở cho việc quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 -2035	Thông tư 76/2017/TT-BTNMT, Quyết định 2584/QĐ-UBND, Quyết định 54/2009/QĐ-TTg, Quyết định 22/2016/QĐ-UBND	Kế thừa kết quả khảo sát chất lượng môi trường đã thực hiện, khảo sát, đánh giá, bổ sung hiện trạng môi trường; ứng dụng mô hình hóa trong đánh giá mức chịu tải, đánh giá khả năng chịu tải của các nguồn tiếp nhận của các sông, Hà Thanh, La Tinh, Lai Giang, Đầm Trà Ô, Đầm Đẻ Gi, Đầm Thị Nại	Thu thập, thống kê số liệu hiện trạng chất lượng nước mặt và nước thải; dùng mô hình hóa tính toán mức độ lan truyền ô nhiễm; lập bản đồ sức chịu tải của 03 sông (Hà Thanh, La Tinh, Lai Giang) và 3 đầm (Trà Ô, Đẻ Gi, Thị Nại)	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	2.100	800	1.300	0	Trong Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019 - 01 Nhiệm vụ thực hiện trong 03 năm 2020 đến 2022 (trong đó năm 2020 thực hiện công tác chuẩn bị, khảo sát, thu thập dữ liệu)
21	Đánh giá ảnh hưởng từ hoạt động sử dụng phân bón hóa học và thuốc BVTV đến chất lượng môi trường đất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh	Điều 59 -60 -60 Luật BVMT	Xác định hiện trạng chất lượng môi trường đất nông nghiệp; Kế thừa dữ liệu quan trắc, xác định yếu tố, mức độ ảnh hưởng; Đề xuất các giải pháp bảo vệ môi trường đất	Thu thập số liệu sẵn có; khảo sát thực tế. Xử lý số liệu Đánh giá hiện trạng chất lượng đất; mô hình dự báo; à đề xuất giải pháp.	Báo cáo	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2023	1.000		400	600	Nhiệm vụ mới - Thực hiện từ năm 2022 đến năm 2023. Nhằm giải quyết tình trạng ô nhiễm thuốc BVTV tại các vùng canh tác nông nghiệp
22	Nghiên cứu, điều tra, kiểm soát nguồn thải trực tiếp gây suy thoái tài nguyên, ô nhiễm môi trường vùng biển ven bờ tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 1, điều 44); Văn bản số 2036/UBND-KT ngày 04/5/2019	Xác định các nguồn thải trực tiếp ra vùng biển. Đề xuất giải pháp kiểm soát nguồn thải có nguy cơ ô nhiễm môi trường biển	Tiến hành khảo sát, điều tra, đánh giá nguồn thải trực tiếp ra biển. Phân loại nguồn thải. Xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng chất lượng môi trường vùng ven bờ. Đề xuất triển khai các giải pháp kiểm soát nguồn thải góp phần bảo vệ môi trường	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2021- 2022	2.000	1.000	1.000		Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
23	Phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo tỉnh Bình Định	Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo (Khoản 2, điều 42); Thông tư số 26/2016/TT-BTNMT ngày 29/9/2016	Phân vùng rủi ro ô nhiễm các khu vực biển để có giải pháp kiểm soát ô nhiễm môi trường biển và hải đảo hiệu quả	Tính toán, xác định giá trị chỉ số phân cấp vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Tính toán, xác định giá trị chỉ số về mức độ ô nhiễm hoặc nguy cơ ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Áp dụng mô hình mô phỏng quá trình phát thải, lan truyền, biến đổi, chuyển hóa chất gây ô nhiễm trong môi trường biển và hải đảo. Tính toán, xác định giá trị các chỉ số tương ứng với tiêu chí về phạm vi ảnh hưởng; mức độ nhạy cảm môi trường, khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe con người, các hệ sinh thái biển, hải đảo, các hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên biển và hải đảo. Xác định cấp rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo. Lập bản đồ phân vùng rủi ro ô nhiễm môi trường biển và hải đảo	Báo cáo tổng hợp và các báo cáo chuyên đề	Sở Tài nguyên và Môi trường	2022 - 2023	2.000		1.000	1.000	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
II	VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI VỀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU							3.500	1.500	2.000	0	
1	Kiểm kê khí nhà kính và đề xuất giải pháp quản lý phát thải trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019 thực hiện nhiệm vụ BVMT và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT 03 năm 2020 - 2022 tỉnh Bình Định; Quyết định số 403/QĐ-TTg ngày 20/3/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 2773/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020, tầm nhìn 2025 trên địa bàn tỉnh.	Đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính cho một số lĩnh vực; Xây dựng báo cáo Kiểm kê khí nhà kính; Xác định kịch bản dự báo lượng phát thải; Đề xuất các hành động giảm nhẹ phát thải khí nhà kính.	Điều tra, thu thập thông tin, dữ liệu phục vụ việc thực hiện nhiệm vụ; thực hiện kiểm kê khí nhà kính cho một số lĩnh vực chính; Đánh giá nguồn phát thải; Đề xuất các hành động phù hợp.	Báo cáo; bản đồ.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2021 - 2022	1.400	700	700		Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
2	Đánh giá mức độ tổn thương do BĐKH đến các xã bãi ngang ven biển Bình Định. (Triển khai thí điểm tại các xã bãi ngang ở huyện Phù Cát)	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019 thực hiện nhiệm vụ BVMT và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT 03 năm 2020 - 2022 tỉnh Bình Định; Nghị quyết số 24/NQ-TW ngày 03/6/2013 của Ban chấp hành Trung ương khóa XI về Chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên và BVMT; Quyết định số 1485/QĐ-BKHĐT ngày 17/10/2013 của Bộ KHĐT ban hành khung hướng dẫn lựa chọn ưu tiên thích ứng với BĐKH trong lập kế hoạch phát triển KT-XH; Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016 - 2020.	Đánh giá được tính dễ bị tổn thương do BĐKH gây ra khu vực nghiên cứu; Đề xuất được các giải pháp ứng phó.	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do BĐKH gây ra khu vực nghiên cứu; Đề xuất các giải pháp thích ứng, phòng tránh và giảm nhẹ BĐKH cho khu vực nghiên cứu.	Báo cáo	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2022	600		600		Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
3	Giáo dục lồng ghép, phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH vào kế hoạch hoạt động, giảng dạy của nhà trường.	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019 thực hiện nhiệm vụ BVMT và dự toán kinh phí sự nghiệp BVMT 03 năm 2020 - 2022 tỉnh Bình Định;	Nâng cao nhận thức về phòng chống thiên tai và ứng phó với BĐKH đối với học sinh.	Tổ chức các khóa giảng dạy được lồng ghép.	Tài liệu hướng dẫn; Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2021	100	100			Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
4	Giám sát BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định bằng công nghệ viễn thám	Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020; Nghị quyết số 24-NQ/TW do Hội nghị Trung ương 7 khóa XI ban hành ngày 3/6/2013 về chủ động ứng phó với BĐKH, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; Quyết định số 2139/QĐ-TTg ngày 5/12/2011 phê duyệt Chiến lược quốc gia về BĐKH; Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 01/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển viễn thám quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2040.	Đánh giá được tác động của BĐKH đến một số yếu tố tài nguyên và môi trường bằng công nghệ viễn thám đa thời gian và đa độ phân giải không gian. Xây dựng quy trình công nghệ giám sát một số yếu tố, hiện tượng do ảnh hưởng của quá trình BĐKH trên địa bàn tỉnh Bình Định.	Ứng dụng công nghệ viễn thám để xác định một số yếu tố khí hậu bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, hàm lượng hơi nước, lượng mưa, xâm nhập mặn và hạn hán. Phân tích quá trình giám sát biến động sử dụng đất, lớp phủ thực vật bằng công nghệ viễn thám. Xây dựng mô hình hệ thống giám sát tích hợp WebGIS cảnh báo BĐKH.	Bộ CSDL các yếu tố, hiện tượng nhạy cảm với BĐKH bao gồm: nhiệt độ, độ ẩm, hàm lượng hơi nước, lượng mưa, xâm nhập mặn và hạn hán xác định bằng công nghệ viễn thám; Dữ liệu viễn thám theo dõi mực nước biển dâng và nhiệt độ bề mặt nước biển của khu vực biển tỉnh Bình Định và vùng lân cận; Kết quả đánh giá biến động sử dụng đất dưới tác động của BĐKH; Kết quả đánh giá tác động của BĐKH đến lớp phủ thực vật thông qua chỉ số thực vật; Các quy trình công nghệ giám sát, cảnh báo một số yếu tố, hiện tượng tại biến thiên nhiên dưới tác động của BĐKH bằng công nghệ viễn	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2021-2022	800	400	400	Nhiệm vụ mới. Nhằm ứng dụng công nghệ cao trong đánh giá biến đổi khí hậu nhằm giảm thiểu thiệt hại do biến đổi khí hậu	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
5	Xác định rủi ro thiên tai bão và lũ lụt ảnh hưởng đến sinh kế vùng dân cư nuôi trồng thủy sản vùng ven biển tỉnh Bình Định	Quyết định số 705/QĐ-TTg ngày 07/06/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình cập nhật phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai, đặc biệt là các thiên tai liên quan đến bão, nước dâng do bão lũ, lũ quét, sạt lở đất hạn hán xâm nhập mặn; Quyết định 622/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc ban hành kế hoạch hành động quốc gia thực hiện chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.	Đánh giá hiện trạng sinh kế và những tác động của thiên tai như bão, lũ lụt đến người dân nuôi trồng thủy sản vùng ven biển tỉnh Bình Định nhằm làm cơ sở cho việc đề xuất phát triển các mô hình sinh kế bền vững.	Phân tích các yếu tố và xác định trọng số ảnh hưởng đến sinh kế người dân nuôi trồng thủy sản vùng ven biển. Xác lập vùng dân cư nuôi trồng thủy sản vùng ven biển tỉnh Bình Định bằng kỹ thuật viễn thám; Xây dựng vùng rủi ro thiên tai do bão và lũ lụt ảnh hưởng đến khu vực nghiên cứu; Đánh giá tác động của rủi ro thiên tai bão và lũ lụt đến sinh kế người dân có nuôi trồng thủy sản vùng ven biển. Xây dựng mô hình đánh giá thiệt hại về kinh tế do ảnh hưởng rủi ro thiên tai do bão và lũ lụt đến vùng dân cư nuôi trồng thủy sản vùng ven biển tỉnh Bình Định.	Phân vùng và giám sát vùng nuôi trồng thủy sản khu vực ven biển bằng công nghệ viễn thám; Phân vùng rủi ro thiên tai do bão và lũ lụt gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định; CSDL vùng dân cư nuôi trồng thủy sản ven biển dễ bị ảnh hưởng do bão và lũ lụt. Quy trình đánh giá thiệt hại do thiên tai bão và lũ lụt đối với vùng dân cư ven biển tỉnh Bình Định.	Văn phòng Điều phối về BĐKH tỉnh Bình Định.	2021 - 2022	600	300	300		Nhiệm vụ mới
III	SỞ XÂY DỰNG							1.636	1.636	0	0	
1	Triển khai công tác bảo vệ môi trường lĩnh vực xây dựng					Sở Xây dựng	2021	1.636	1.636			Nhiệm vụ mới
IV	SỞ CÔNG THƯƠNG							15.450	4.650	5.400	5.400	
1	Xây dựng và cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường ngành công Thương phục vụ cho công tác quản lý môi trường các cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương	KH số 69/KH-UBND; Thông tư số 35/2015/TT-BCT ngày 27/10/2015	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về môi trường của các cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương	Khảo sát, thu thập thông tin trực tiếp tại các cơ sở. Hiệu chỉnh thông tin xây dựng bộ cơ sở dữ liệu môi trường của các cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương	Hệ thống cơ sở dữ liệu gồm các phần file phần mềm (ứng dụng web, phần mềm điện thoại, file tài liệu...) đã được tích hợp thông tin thuận tiện cho công tác theo dõi, đánh giá, cập nhật và chia sẻ thông tin.	Sở Công Thương	2021 - 2023	1.100	700	200	200	Nhiệm vụ chuyển tiếp từ KH 69/KH-UBND. Năm 2020 chưa được bố trí kinh phí. Đề xuất ưu tiên thực hiện năm 2021.
2	Khảo sát, thu thập thông tin phục vụ xây dựng báo cáo môi trường của tỉnh trên các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương	Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Thu thập thông tin phục vụ xây dựng báo cáo môi trường của tỉnh	Thực hiện khảo sát, thu thập thông tin trực tiếp tại các cơ sở	Thông tin, số liệu theo yêu cầu	Sở Công Thương	2021 - 2023	600	200	200	200	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019. Mỗi năm khoảng 60 cơ sở hoạt động trên lĩnh vực ngành Công Thương.

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
3	Thực hiện Đề án phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Hỗ trợ công tác kiểm toán năng lượng tại các doanh nghiệp.	Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 07/4/2017. Nghị quyết 55-NQ/TW của Bộ Chính trị	Thúc đẩy phát triển năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh; Thực hiện các giải pháp tiết kiệm năng lượng nhằm giảm phát thải ra môi trường	Hỗ trợ 10 đơn vị trên địa bàn tỉnh phát triển khai thực hiện dự án phát triển điện mặt trời áp mái. Hỗ trợ 10 cơ sở thực hiện kiểm toán năng lượng	Hồ sơ nghiệm thu các dự án. Báo cáo kiểm toán năng lượng của 10 cơ sở	Sở Công Thương	2021 - 2023	4.000	1.500	1.500	1.000	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019. Hỗ trợ không quá 100 triệu/đơn vị. Áp dụng định mức chi theo quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.
4	Triển khai thực hiện hiệu quả chương trình SXSH trong công nghiệp.	Kế hoạch 35/KH-UBND	Đẩy mạnh áp dụng SXSH trong công nghiệp tại các cơ sở nhằm hạn chế phát thải, bảo vệ môi trường	Hỗ trợ 05 cơ sở đánh giá chi tiết SXSH; Hỗ trợ cho 02 cơ sở áp dụng SXSH	Có 05 cơ sở được đánh giá chi tiết về SXSH đảm bảo yêu cầu theo quy định. 02 cơ sở áp dụng SXSH	Sở Công Thương.	2021 - 2023	4.750	1.250	1.500	2.000	Nhiệm vụ mới. Dự toán đánh giá chi tiết về SXSH là 50 triệu/cơ sở. (Định mức theo quy định về Khuyến Công). 500 triệu/đoanh nghiệp. Định mức theo quy định về Khuyến Công
5	Hỗ trợ một số cơ sở sản xuất công nghiệp triển khai thực hiện các dự án phát triển sản phẩm thân thiện với môi trường.		Phát triển sản xuất các sản phẩm thân thiện với môi trường	Hỗ trợ thực hiện dự án như (hỗ trợ máy móc thiết bị, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; phát triển thị trường.....)	Hỗ trợ phát triển cho 05 dự án	Sở Công Thương	2021 - 2023	5.000	1.000	2.000	2.000	Nhiệm vụ mới. Áp dụng các định mức theo quy định khuyến công.
V	SỐ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO							516	172	172	172	
1	Tiếp tục tăng cường tích hợp giáo dục môi trường cho học sinh cho Giáo viên THCS	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Tăng kiến thức, kỹ năng, thái độ của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với môi trường	Tập huấn cho CB-GV trên địa bàn toàn tỉnh về tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong các môn học	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GD&ĐT và các đơn vị	2021 - 2023	192	64	64	64	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
2	Tập huấn nâng cao năng lực về BVMT cho cán bộ làm công tác giáo dục môi trường; dự kiến 80 người (1 ngày tập huấn, 1 ngày đi thực tế).	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức tập huấn cho tất cả cán bộ giáo viên về công tác môi trường	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GD&ĐT và các đơn vị	2021 - 2023	33	11	11	11	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
3	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp (tại 12 trường)	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện	2021 - 2023	177	59	59	59	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
4	Tổ chức và phối hợp tổ chức các cuộc thi, hội thi về môi trường	Các văn bản hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh	Phát triển năng lực BVMT của cán bộ, giáo viên, học sinh	Tổ chức Cuộc thi cải thiện môi trường xanh - sạch - đẹp	Thay đổi thái độ, hành vi của cán bộ, giáo viên, học sinh đối với việc BVMT	Sở GD&ĐT chỉ đạo các đơn vị thực hiện	2021 - 2023	114	38	38	38	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
VI	SỐ DU LỊCH							1.880	735	690	455	
1	Triển khai Đề án Bảo vệ môi trường du lịch	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Xây dựng môi trường du lịch tỉnh Bình Định theo hướng phát triển bền vững, góp phần xây dựng hình ảnh du lịch Bình Định đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 "Môi trường du lịch an toàn, thân thiện và hấp dẫn			Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	2020-2025	765	300	285	180	Nhiệm vụ mới
2	Tổ chức chương trình truyền thông	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Tổ chức nhiều hình thức như pa nô, tập gấp, hoạt động hưởng ứng / ra quân; cuộc thi ý tưởng, sáng kiến về đảm bảo môi trường...		Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	350	135	120	95	Nhiệm vụ mới
3	Xây dựng các pa nô, tập gấp về bảo vệ môi trường	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Pa nô, tập gấp tuyên truyền về bảo vệ môi trường du lịch	(5 pa nô/năm; 2.000 tập gấp / năm)	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	225	75	75	75	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
4	Xây dựng các video clip tuyên truyền	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Video clip tuyên truyền về bảo vệ môi trường du lịch	02 video clip tuyên truyền	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện		40	20		20	Nhiệm vụ mới
5	Tổ chức hoạt động hưởng ứng/ra quân bảo vệ môi trường, hạn chế rác thải nhựa.. trong hoạt động du lịch;	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Tổ chức lễ phát động, ra quân hưởng ứng	01 lễ phát động	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện		40	40			Nhiệm vụ mới
6	Cuộc thi sáng kiến về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Cuộc thi	01 cuộc thi	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện		45		45		Nhiệm vụ mới
7	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về du lịch bền vững, đảm bảo môi trường, kỹ năng giao tiếp, ứng xử văn minh du lịch..	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Lớp bồi dưỡng	Người làm công tác quản lý các cấp (01 lớp/năm); Các tổ chức, cá nhân kinh doanh du lịch (01 lớp/năm); Cộng đồng dân cư (02 lớp/năm)	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	255	85	85	85	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
8	Xây dựng các sản phẩm du lịch sinh thái	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Phát triển du lịch sinh thái kết hợp bảo tồn đa dạng sinh học	Kế hoạch và thực hiện	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	100	50	50		Nhiệm vụ mới
9	Nhân rộng mô hình các cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch và đề xuất công nhận danh hiệu cho cơ sở kinh doanh đạt tiêu chí	Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/9/2017 về thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030; Quyết định số 1194/QĐ-UBND của UBND tỉnh ngày 03/4/2020 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường du lịch.	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và chuyển biến hành động về đảm bảo môi trường trong hoạt động du lịch các doanh nghiệp du lịch, khách du lịch và người dân	Nhân rộng mô hình điểm cơ sở kinh doanh du lịch đảm bảo môi trường theo hướng dẫn của Bộ VHTTDL về Bộ Tiêu chí bảo vệ môi trường	Phổ biến nhân rộng đến các cơ sở; tổ chức học tập kinh nghiệm mô hình mẫu	Sở Du lịch chủ trì, phối hợp với các đơn vị thực hiện	Hằng năm	60	30	30		Nhiệm vụ mới
VII	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN							1.945	1.015	465	465	
1	Tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về bảo vệ môi trường trong sản xuất trồng trọt và bảo vệ thực vật	Điểm I, Khoản 2, Điều 4, Thông tư số 02/2017/TTBTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc quản lý kinh phí sự nghiệp môi trường	Giảm thiểu tối đa tác hại đến môi trường trong quá trình phát triển trồng trọt và bảo vệ thực vật	Tập huấn kỹ thuật chăm sóc và bón phân một số loại cây trồng chính thân thiện với môi trường. - Tập huấn kỹ thuật phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng theo phương pháp IPM và cách thu gom, xử lý vỏ bao bì các loại thuốc BVTV đúng cách	Giấy chứng nhận đã qua lớp tập huấn	Chi cục Trồng trọt và BVTV	2021-2023	345	115	115	115	Mỗi năm mở 11 lớp tập huấn cho 11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh
2	Xây dựng hành lang đa dạng sinh học kết nối KBTTN An Toàn (Bình Định) với KBTTN Kon chư răng (Gia Lai)	QĐ 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định	Xây dựng hành lang đa dạng sinh học kết nối KBTTN An Toàn (Bình Định) với KBTTN Kon chư răng (Gia Lai)	Tăng cường năng lực thể chế và cộng đồng trong quản lý hành lang ĐDSH; Cải thiện sinh kế và tăng cường cơ sở hạ tầng quy mô nhỏ cho hộ dân 03 thôn xã An Toàn; Phục hồi, bảo vệ và duy trì các hệ sinh thái rừng trên tuyến hành lang tại tiểu khu 42, 50, 71 xã An Toàn .	Khu vực hành lang đa dạng sinh học kết nối KBTTN An Toàn (Bình Định) với KBTTN Kon chư răng (Gia Lai) rộng 1km, dài 14 km tại tiểu khu 42, 50, 71 xã An Toàn được phân định	Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2021-2023	500	300	100	100	
3	Xây dựng cơ sở bảo tồn chuyên chỗ tại khu BTTN An Toàn (nhà trưng bày và lưu giữ mẫu vật)	QĐ 4906/QĐ-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh Bình Định	Trung bày, lưu giữ và bảo quản mẫu vật, nguồn gen các loại động, thực vật nguy cấp quý, hiếm hiện có tại khu bảo tồn thiên nhiên An Toàn	Xây nhà trưng bày, lưu mẫu diện tích 200 m ² ; thu thập mẫu vật các nguồn gen động, thực vật đặc hữu, quý hiếm có tại KBT	Nhà trưng bày và lưu giữ mẫu vật	Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2021	300	300			

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
4	Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo tồn linh trưởng thông qua các chương trình giáo dục bảo tồn	QĐ số 628/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Nâng cao nhận thức và hành động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về bảo tồn linh trưởng thông qua các chương trình giáo dục bảo tồn	Nâng cao nhận thức, tăng cường xử lý các hành vi vi phạm các quy định về bảo vệ động vật hoang dã nói chung và các loài linh trưởng nói riêng; Xây dựng và thực hiện chương trình giáo dục và nâng cao nhận thức bảo tồn cho cộng đồng địa phương; Thực hiện chương trình truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để quảng bá giá trị đa dạng sinh học, bảo tồn linh trưởng	Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình về nâng cao nhận thức.	Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2021-2023	300	100	100	100	
5	Điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu các loài linh trưởng hiện có trên địa bàn KBT An Toàn	QĐ số 628/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch hành động khẩn cấp bảo tồn các loài linh trưởng ở Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn 2030	Xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về các loài linh trưởng hiện có tại khu bảo tồn An Toàn phục vụ cho mục đích bảo tồn, nghiên cứu, tuyên truyền và du lịch	Điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu (hiện trạng quần thể, đặc điểm sinh học, sinh thái, tập tính, vùng phân bố) các loài linh trưởng hiện có trên địa bàn KBT An Toàn ; Xây dựng kế hoạch hành động bảo tồn chi tiết cho từng loài linh trưởng hiện có	Bộ cơ sở dữ liệu về các loài linh trưởng hiện có tại khu bảo tồn An Toàn phục vụ cho mục đích bảo tồn, nghiên cứu, tuyên truyền và du lịch	Ban quản lý rừng đặc dụng An Toàn	2021-2023	500	200	150	150	
VIII	HỘI NÔNG DÂN							1.260	420	420	420	
1	Truyền thông chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, của tỉnh về BVMT nông thôn			Tổ chức lớp truyền thông nâng cao nhận thức cho CB, hội viên nông dân trong tỉnh về tác hại của ô nhiễm môi trường nông thôn; 02 lớp tập huấn nâng cao kiến thức, kỹ năng phòng tránh thiên tai, thích ứng với BĐKH cho CB, hội viên nông dân		Hội Nông dân	2021 - 2023	360	120	120	120	Nhiệm vụ mới
2	Xây dựng mô hình nông dân sản xuất, tham gia BVMT nông thôn			Xây dựng và nhân rộng mô hình "Nông dân với giảm thiểu rác thải nhựa, túi nilon sử dụng một lần". Góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường nông thôn; mô hình "Nông dân với xử lý mùi hôi, xác chết động vật bằng công nghệ sinh học"		Hội Nông dân	2021 - 2023	600	200	200	200	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
3	Xây dựng và nhân rộng mô hình "nông dân tự quản, tự giác tham gia BVMT"			Nông dân tự quản thu gom, xử lý rác thải trong sinh hoạt ở nông thôn; Xây dựng mô hình nông dân tự quản "Thu gom, xử lý rác thải nhựa và túi nilon sử dụng một lần" tại các huyện đồng bằng ven biển; Xây dựng mô hình nông dân tự quản thu gom và xử lý xác chết động vật, rác hữu cơ		Hội Nông dân	2021 - 2023	300	100	100	100	Nhiệm vụ mới
IX	HỘI LIÊN HIỆP PHỤ NỮ							934	302	330	302	
1	Mô hình "Phụ nữ hạn chế sử dụng túi nilon, phân loại rác tại nguồn"		Góp phần nâng cao nhận thức trong việc hạn chế sử dụng túi nilon; phân loại rác tại nguồn	Khảo sát, hội thảo, sinh hoạt định kỳ, tuyên truyền, tổng kết mô hình	Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia	Hội Liên hiệp Phụ nữ	2021 - 2023	934	302	330	302	Nhiệm vụ mới
X	TỈNH ĐOÀN							1.426	461	461	504	
1	Tổ chức hội thi "Thanh niên với bảo vệ môi trường"						2021 - 2023	180	60	60	60	Nhiệm vụ mới
2	Tổ chức các diễn đàn truyền thông về bảo vệ môi trường						2021 - 2023	450	150	150	150	Nhiệm vụ mới
3	Thực hiện mô hình "Điểm du lịch không rác thải nhựa"						2021 - 2023	100	25	25	50	Nhiệm vụ mới
4	Thực hiện mô hình "Làng, xã Sáng - xanh - sạch - đẹp"						2021 - 2023	112	48	32	32	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
5	Thực hiện mô hình "Sân chơi cho thiếu nhi từ rác thải tái chế"						2021 - 2023	208	78	78	52	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
6	Trồng cây xanh						2021 - 2023	300	100	100	100	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
7	Thực hiện mô hình "Bãi biển xanh - sạch - đẹp"						2021 - 2023	48		16	32	Nhiệm vụ mới
8	Thực hiện mô hình "Chợ dân sinh giảm thiểu rác thải nhựa"						2021 - 2023	28			28	Nhiệm vụ mới
XI	BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH							2.255	680	785	790	
1	Hậu kiểm thực hiện nội dung hồ sơ môi trường được duyệt; kiểm tra công tác BVMT trong KKT Nhơn Hội, các KCN trên địa bàn tỉnh	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nám bắt tình hình thực hiện công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt; kịp thời xử lý các trường hợp vi phạm	Kiểm tra, hướng dẫn các DN thực hiện, khắc phục các tồn tại trong công tác BVMT theo hồ sơ môi trường được duyệt	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	BQLKKT	Hàng năm	235	70	80	85	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
2	Phân hạng các DN theo hướng Doanh nghiệp xanh	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Quyết định số 154/QĐ-BQL ngày 10/3/2017 của Ban Quản lý KKT. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Biểu dương, tôn vinh các doanh nghiệp thực hiện tốt công BVMT	Điều tra, khảo sát thu thập thông tin về tình hình thực hiện công tác BVMT tại các DN. Xem xét, phân hạng các DN theo các tiêu chí đã ban hành. Tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN	Quyết định công nhận và tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu Doanh nghiệp xanh cho các DN thực hiện tốt công tác BVMT	BQLKKT	Hàng năm	770	250	250	270	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
3	Quan trắc hiện trạng môi trường định kỳ trên địa bàn KKT Nhơn Hội	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính. Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường	Đánh giá hiện trạng và diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội, kịp thời phát hiện và xử lý các vấn đề ô nhiễm tại khu vực	Lấy mẫu các thành phần môi trường trên địa bàn KKT Nhơn Hội. Lập báo cáo kết quả quan trắc, đánh giá diễn biến chất lượng môi trường qua các năm	Báo cáo kết quả quan trắc môi trường định kỳ	BQLKKT	Hàng năm	420	130	140	150	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
4	Xây dựng, duy tu sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT trong KKT và các KCN	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN	Xây dựng mới, duy tu và sửa chữa các Pa nô tuyên truyền về BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các bảng Pa nô tuyên truyền về BVMT	BQLKKT	Hàng năm	190	50	70	70	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
5	Xác nhận kế hoạch BVMT	Luật BVMT năm 2014. Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Xác nhận kế hoạch BVMT làm cơ sở để DN triển khai thực hiện công tác BVMT trong quá trình sản xuất, kinh doanh theo quy định	Thẩm định, đăng ký xác nhận kế hoạch BVMT	Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch BVMT. Bản kế hoạch BVMT đã được xác nhận	BQLKKT	Hàng năm	45	10	15	20	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
6	Tuyên truyền các ngày Lễ: Ngày Môi trường Thế giới, Ngày Đại dương thế giới, Tuần lễ biển và Hải đảo Việt Nam và Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn,... tại các KCN, KKT Nhơn Hội.	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về BVMT cho các DN, cộng đồng dân cư	Treo các băng rôn có nội dung tuyên truyền về môi trường tại KKT Nhơn Hội và các KCN	Các băng rôn tuyên truyền	BQLKKT	Hàng năm	245	75	85	85	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
7	Tập huấn phổ biến pháp luật BVMT và các vấn đề có liên quan cho DN	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính. Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao nhận thức về việc quản lý, BVMT cho các DN	Tổ chức tập huấn các quy định mới về BVMT và các văn bản có liên quan cho các DN		BQLKKT	Hàng năm	72	22	25	25	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
8	Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về BVMT cho cộng đồng dân cư các xã ven biển	Luật BVMT năm 2014 và các Văn bản có liên quan. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nâng cao nhận thức về việc quản lý, BVMT cho cộng đồng dân cư ven biển	Tổ chức tập huấn các quy định về BVMT cho cộng đồng dân cư ven biển		BQLKKT	Năm 2021	15	15			Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
9	Lập báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN trên địa bàn tỉnh	Luật BVMT năm 2014. Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính Phủ. Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT ngày 24/8/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Lập báo cáo công tác BVMT gửi cơ quan chức năng theo đúng quy định	Thu thập các thông tin, tài liệu về kết quả quan trắc môi trường, tình hình thực hiện công tác BVMT tại các KCN, KKT Nhơn Hội; tổng hợp, lập báo cáo theo quy định	Báo cáo công tác BVMT tại KKT Nhơn Hội và các KCN	BQLKKT	Hàng năm	73	23	25	25	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
10	Rà soát, thống kê, đánh giá tình hình phát sinh, quản lý, xử lý chất thải tại các DN trên địa bàn KKT Nhơn Hội, các KCN	Luật BVMT năm 2014. Các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn có liên quan. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Nắm bắt tình hình phát thải, xử lý chất thải công nghiệp tại các DN thứ cấp; xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý, BVMT tại KKT, KCN	Điều tra, khảo sát, thu thập các thông tin về tình hình phát sinh, xử lý chất thải công nghiệp tại các DN thứ cấp. Đề xuất các biện pháp xử lý các vấn đề tồn tại liên quan	Báo cáo kết quả và đề xuất xử lý	BQLKKT	Hàng năm	155	35	60	60	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
11	Tổ chức chiến dịch ra quân dọn vệ sinh, thu gom rác trên địa bàn KKT Nhơn Hội	Luật BVMT năm 2014. Các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn có liên quan. Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06/01/2017 của Bộ Tài chính	Đảm bảo mỹ quan trên địa bàn KKT Nhơn Hội. Nâng cao nhận thức cho các DN, người dân trên địa bàn	Ban Quản lý KKT phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức ra quân dọn vệ sinh môi trường tại một số điểm trên địa bàn KKT Nhơn Hội. Thuê đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý rác theo quy định.		BQLKKT	Năm 2022	35		35		Nhiệm vụ mới
XII	UBND HUYỆN AN LÃO							2.335	725	765	845	
1	Công tác kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất		Số lượng đơn vị được kiểm tra	Phòng TN&MT	2021 - 2023	47	15	16	16	Nhiệm vụ mới
2	Công tác xác nhận bản cam kết bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Tất cả các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có thủ tục môi trường theo quy định	Thẩm định hồ sơ; Ra thông báo chấp nhận hoặc xác nhận	Số lượng các đơn vị được chấp nhận bản cam kết BVMT và đề án bảo vệ môi trường đơn giản	Phòng TN&MT	2021 - 2023	56	18	19	19	Nhiệm vụ mới
3	Thực hiện công tác tuyên truyền, tập huấn về công tác bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học	Chức năng, nhiệm vụ quản lý	Nâng cao năng lực của cán bộ thực hiện công tác quản lý nhà nước về môi trường và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ		Số lượng lớp tập huấn, lượt người tham gia	Phòng TN&MT	2021 - 2023	42	12	15	15	Nhiệm vụ mới
4	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển mô hình chăn nuôi	Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Xử lý chất thải đúng quy định	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Phòng TN&MT	2021 - 2023	70	20	25	25	Nhiệm vụ mới
5	Lập báo cáo công tác BVMT cuối năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Điều h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Thực hiện tốt hơn công tác quản nhà nước về môi trường		Đánh giá tình hình công tác QLNN về BVMT	Phòng TN&MT	2021 - 2023	115	30	40	45	Nhiệm vụ mới
6	Lắp đặt các biển cấm về môi trường trên địa bàn xã	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vật liệu, nhân công...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Các xã, thị trấn	2021 - 2023	150	50	50	50	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
7	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt...	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Các xã, thị trấn	2021 - 2023	265	80	90	95	Nhiệm vụ mới
8	Chi hỗ trợ công tác tuyên truyền, kiểm tra, báo cáo công tác môi trường tại cơ quan, địa bàn xã	Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Xăng xe, tuyên truyền trên Đài truyền thanh xã	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Các cơ quan hành chính, xã, thị trấn	2021 - 2023	190	50	60	80	Nhiệm vụ mới
9	Hỗ trợ hoạt động thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt có nguy cơ bị ô nhiễm	Quyết định hỗ trợ; Hợp đồng thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt theo Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Xử lý rác thải phát sinh trên địa bàn các huyện		Khối lượng rác thải sinh hoạt được thu gom và xử lý	Ban QLDA ĐTXD và PTQĐ	2021 - 2023	1.400	450	450	500	Nhiệm vụ mới
XIII	UBND HUYỆN PHÙ CÁT							4.230	1.410	1.410	1.410	
1	Chi thực hiện công tác thường xuyên			QLNN về BVMT		Phòng TNMT	2021 - 2023	600	200	200	200	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
2	Chi hỗ trợ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải tại Bãi chôn lấp chất thải rắn của huyện	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Hạt giao thông công chính	2021 - 2023	600	200	200	200	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
3	Chi hỗ trợ thiết bị, vật tư cho phương tiện thu gom rác thải sinh hoạt của huyện	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		Hạt giao thông công chính	2021 - 2023	900	300	300	300	Nhiệm vụ mới
4	Chi hỗ trợ các xã xây dựng NTM nâng cao và NTM kiểu mẫu	Quyết định hỗ trợ		Xây dựng NTM nâng cao, kiểu mẫu		UBND các xã	2021 - 2023	150	50	50	50	Nhiệm vụ mới
5	Chi hỗ trợ công tác thu gom, xử lý chai lọ, BB thuốc BVTV sau sử dụng	Hợp đồng, thanh lý		QLNN về BVMT	Bê thu gom theo đúng quy cách, số theo dõi	UBND các xã	2021 - 2023	900	300	300	300	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
6	Chi hỗ trợ cho UBND các xã, thị trấn thực hiện công tác BVMT	Quyết định hỗ trợ		QLNN về BVMT		UBND các xã, thị trấn	2021 - 2023	1.080	360	360	360	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
XIV	UBND HUYỆN VINH THẠNH							9.469	2.766	3.146	3.557	
1	Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường, báo cáo công tác môi trường, kiểm soát ô nhiễm,... cấp huyện	Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, mô hình, chuyên mục tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình huyện,...	-	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	600	200	200	200	Nhiệm vụ mới
2	Hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý bao gói thuốc BVTV sau sử dụng các xã, thị trấn	Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý chất thải nguy hại	-	Phòng Tài nguyên và Môi trường; UBND các xã, thị trấn	2021 - 2023	220	50	70	100	Nhiệm vụ mới
3	Hỗ trợ thiết bị, phương tiện thu gom rác thải, vệ sinh môi trường ở nơi công cộng, khu dân cư về bảo vệ môi trường cho các xã, thị trấn	Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, mô hình, chuyên mục tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình huyện,...	-	Phòng Tài nguyên và Môi trường	2021 - 2023	300	100	100	100	Nhiệm vụ mới
4	Công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường cấp xã (09 xã, thị trấn)	Điểm 1, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nhận thức của cộng đồng với công tác bảo vệ môi trường	Băng rôn, khẩu hiệu, tuyên truyền, hệ thống biogas, đẽm lót sinh học,...	-	UBND các xã, thị trấn	2021 - 2023	540	180	180	180	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
5	Thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt và quản lý công trình môi trường đô thị khu vực thị trấn Vĩnh Thạnh	Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện	2021 - 2023	1.060	330	350	380	Nhiệm vụ mới
6	Hỗ trợ hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU trên địa bàn huyện Vĩnh Thạnh	Điểm p, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Tăng cường công tác Chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác bảo vệ môi trường	Ban Chỉ đạo có trách nhiệm chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường của đơn vị mình, tham gia các cuộc họp BCD định kỳ hàng năm	-	Cơ quan thường trực	2021 - 2023	58	19	19	19	Nhiệm vụ mới
7	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt xã Vĩnh Hảo	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	UBND xã Vĩnh Hảo	2021 - 2023	788	263	263	263	Nhiệm vụ mới
8	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng xã Vĩnh Hảo	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND xã Vĩnh Hảo	2021 - 2023	60	20	20	20	Nhiệm vụ mới
9	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt xã Vĩnh Quang	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	UBND xã Vĩnh Quang	2021 - 2023	748	249	249	249	Nhiệm vụ mới
10	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng xã Vĩnh Quang (4 bể/ha)	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND xã Vĩnh Quang	2021 - 2023	360	120	120	120	Nhiệm vụ mới
11	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt xã Vĩnh Thịnh	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	UBND xã Vĩnh Thịnh	2021 - 2023	1.463	488	488	488	Nhiệm vụ mới
12	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng xã Vĩnh Thịnh	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND xã Vĩnh Thịnh	2021 - 2023	180	60	60	60	Nhiệm vụ mới
13	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt xã Vĩnh Hiệp	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	UBND xã Vĩnh Hiệp	2021 - 2023	1.191	397	397	397	Nhiệm vụ mới
14	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng xã Vĩnh Hiệp	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND xã Vĩnh Hiệp	2021 - 2023	180	60	60	60	Nhiệm vụ mới
15	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt xã Vĩnh Hòa	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	UBND xã Vĩnh Hòa	2022 - 2023	801	0	400	400	Nhiệm vụ mới
16	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng xã Vĩnh Hòa	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND xã Vĩnh Hòa	2021 - 2023	90	30	30	30	Nhiệm vụ mới. Nhằm giảm thiểu rác thải nhựa và ứng phó biến đổi khí hậu
17	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại, vận chuyển rác thải sinh hoạt xã Vĩnh Thuận	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Xăng xe, nhân công, trang thiết bị thu gom rác,...	-	UBND xã Vĩnh Thuận	2023	351	0	0	351	Nhiệm vụ mới
18	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng xã Vĩnh Thuận	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND xã Vĩnh Thuận	2021 - 2023	90	30	30	30	Nhiệm vụ mới
19	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn xã Vĩnh Kim	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Tập huấn, hướng dẫn thực hiện mô hình, chế phẩm xử lý rác thải,...	-	UBND xã Vĩnh Kim	2021 - 2023	60	20	20	20	Nhiệm vụ mới

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
20	Lắp đặt Panô tuyên truyền môi trường và các biển cấm đổ rác	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Công lắp đặt, vật liệu,...	-	UBND xã Vĩnh Kim	2021	30	30	0	0	Nhiệm vụ mới
21	Tổ chức phong trào "Chống rác thải nhựa, trồng cây xanh" bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Hỗ trợ Đoàn Thanh niên, Nhân dân ra quân thu gom rác thải nhựa, trồng hoa, cây xanh,...	-	UBND xã Vĩnh Kim	2021	30	10	10	10	Nhiệm vụ mới
22	Hỗ trợ hoạt động thu gom, phân loại và xử lý rác thải sinh hoạt tại nguồn xã Vĩnh Sơn	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Tập huấn, hướng dẫn thực hiện mô hình, chế phẩm xử lý rác thải,...	-	UBND xã Vĩnh Sơn	2021 - 2023	60	20	20	20	Nhiệm vụ mới
23	Lắp đặt Panô tuyên truyền môi trường và các biển cấm đổ rác	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Công lắp đặt. Vật liệu,...	-	UBND xã Vĩnh Sơn	2021	30	30	0	0	Nhiệm vụ mới
24	Nhân rộng mô hình hồ thu gom bao gói thuốc BVTV sau sử dụng thị trấn Vĩnh Thạnh	Điểm e, Khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017 TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm, môi trường Xanh, Sạch, Đẹp	Nhân công, vật liệu xây dựng, xăng xe vận chuyển,...		UBND thị trấn Vĩnh Thạnh	2021 - 2023	180	60	60	60	Nhiệm vụ mới
XV	UBND HUYỆN TÂY SƠN							2.750	850	900	1000	
1	Chi công tác tuyên truyền phổ biến các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường; hỗ trợ, di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu dân cư...					Phòng TN & MT huyện	2021 - 2023	370	100	120	150	
2	Chi công tác bảo vệ môi trường tại các cụm công nghiệp huyện					Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng và phát triển quỹ đất	2021 - 2023	520	150	170	200	
3	Chi công tác tuyên truyền; hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt; xử lý các điểm ô nhiễm môi trường công cộng....					15 xã, thị trấn	2021 - 2023	1860	600	610	650	
XVI	UBND HUYỆN VĂN CANH							9.245	3.635	2.655	2.955	
1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Nước thế giới 22/3/2020	Điểm 1 khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, xe loa		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	30	10	10	10	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
2	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6/2020	Điểm 1 khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Băng rôn, khẩu hiệu, tổ chức mítting		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	60	20	20	20	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
3	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	Điểm 1 khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Nâng cao nhận thức về bảo vệ môi trường cho cộng đồng	Băng rôn, áp phích, xe loa, tọa đàm.		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	45	15	15	15	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
4	Hỗ trợ công tác kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường	Điểm m khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Xăng xe, công tác phí, lấy mẫu, photo tài liệu		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	30	10	10	10	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
5	Dự phòng ứng phó sự cố về môi trường	Điểm d khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Xăng xe, công tác phí, hóa chất thiết bị cần thiết để xử lý sự cố môi trường		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	45	15	15	15	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
6	Tổng kết nhiệm vụ quản lý nhà nước về BVMT năm 2020, nhiệm vụ năm 2021	Điểm c khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Đánh giá kết quả thực hiện trong năm, rút kinh nghiệm	Hội nghị		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	70	20	25	25	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
7	Tuyên truyền công tác BVMT định kỳ trên đài Truyền thanh của huyện	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Tuyên truyền trên sóng đài		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	30	10	10	10	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
8	Hỗ trợ xử lý ô nhiễm và phát triển mô hình chăn nuôi	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Xử lý chất thải đúng quy định	Hỗ trợ kinh phí xây dựng mô hình chăn nuôi an toàn sinh học		Phòng Tài nguyên và Môi trường	Hàng năm	55	15	20	20	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
9	Lập báo cáo công tác BVMT cuối năm theo Thông tư số 19/2016/TT-BTNMT	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về môi trường			Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	230	70	80	80	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
10	Lắp đặt các biển cấm về môi trường trên địa bàn xã	khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Vật liệu, nhân công...		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	150	50	50	50	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
11	Lắp đặt các pano tuyên truyền công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã	Điểm h, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Tăng cường nâng cao nhận thức của cộng đồng với công tác BVMT	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt...		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	150	50	50	50	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
12	Lắp đặt nhà vệ sinh (NVS) công cộng	Điểm s, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nhân công, vật liệu xây dựng, lắp đặt...		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	300	100	100	100	Nhiệm vụ mới
13	Thùng rác công cộng	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Thùng rác		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	150	50	50	50	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
14	Hỗ trợ xử lý rác tại bãi rác tạm thị trấn vì hiện nay có nguy cơ gây ô nhiễm	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nhân công, nhiên liệu...		Thị trấn Văn Canh	Năm 2021	1.200	1.200	0	0	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
15	Xây dựng bể chứa, vận chuyển và vận chuyển bao bì thuốc BVTV trên đồng ruộng	Điểm i, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nhân công, vật liệu xây dựng...		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	3.000	1.000	1.000	1.000	Nhiệm vụ mới
16	Hỗ trợ thu gom, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện theo Đề án của huyện	Điểm e, khoản 2, Điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Kiểm soát ô nhiễm môi trường	Nhân công, vật liệu		UBND các xã, thị trấn	Hàng năm	3.700	1.000	1.200	1.500	Kế hoạch số 69/KH-UBND ngày 13/8/2019
XVII	UBND THỊ XÃ HOÀI NHƠN							2.855	942	931	982	
1	Duy trì chuyên mục tài nguyên và môi trường	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Tăng cường nhận thức của cộng đồng về công tác BVMT	Tuyên truyền trên sóng Đài thị xã		Trung tâm VH-TT-TT; Phòng TNMT	2021 - 2023	9	3	3	3	
2	Tuyên truyền hưởng ứng Ngày Nước thế giới; Ngày Môi trường thế giới; Tuần lễ Biển và Hải đảo; Chiến dịch làm cho thế giới sạch hơn	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Tăng cường nhận thức của cộng đồng về công tác BVMT	Băng rôn, vi nhép		Phòng TNMT; Trung tâm VH-TT-TT	2021 - 2023	67	20	22	25	
3	Hợp đồng lao động hỗ trợ trong công tác BVMT	Thông tư 02/2017/TT-BTC	Thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về môi trường	Ký hợp đồng với người lao động		Phòng TNMT	2021 - 2023	190	60	65	65	
4	Phòng ngừa ứng phó khắc phục sự cố môi trường; ...	Điểm d, khoản 2, điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Khắc phục môi trường không để lây lan trên diện rộng			Phòng TNMT	2021 - 2023	445	130	150	165	
5	Sửa chữa pa nô môi trường	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Nâng cao ý thức về công tác BVMT	Tuyên truyền trực quan		Phòng TNMT	2023	25			25	

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nội dung thực hiện	Dự kiến sản phẩm	Cơ quan thực hiện	Thời gian thực hiện	Tổng kinh phí	Kinh phí năm 2021	Kinh phí dự kiến năm 2022	Kinh phí dự kiến năm 2023	Ghi chú
6	Trang bị thùng thu gom rác thải	Quyết định số 470 ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh; Nghị quyết 03-NQ/TU ngày 07/4/2017	Giữ gìn vệ sinh nơi công cộng	Mua sắm thùng thu gom		Phòng TNMT	2021	20	20			
7	Hỗ trợ UBND các xã, phường thuê đơn vị thu gom, vận chuyển, xử lý chai lọ thuốc BVTV sau sử dụng	Quyết định số 54 ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh	Thu gom, xử lý theo quy định	Hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý		UBND xã, phường	2021 - 2023	192	64	64	64	
8	Phối hợp Hội LHPN tuyên truyền hướng dẫn về phân loại rác tại nguồn	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Nâng cao nhận thức cho người dân về lợi ích của việc phân loại rác tại nguồn	Tuyên truyền về phân loại rác tại nguồn		Hội LHPN thị xã		0				
9	Phối hợp Thị đoàn ra quân làm sạch biển	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Bảo vệ môi trường biển	Ra quân làm sạch biển		Thị đoàn		0				
10	Phối hợp Hội Nông dân tuyên truyền về BVMT cho cán bộ, hội viên Hội nông dân cấp xã	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Nâng cao nhận thức cho cán bộ, hội viên về trách nhiệm trong công tác BVMT	Tuyên truyền		Hội Nông dân	2021	10	10			
11	Phối hợp UBND phường Tam Quan Nam thực hiện mô hình phân loại rác tại nguồn	Điểm e, khoản 2, điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Giảm thiểu rác thải đem chôn lấp	Thực hiện mô hình tại hộ gia đình		UBND phường TQN		0				
12	Hỗ trợ hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt	Điểm e, khoản 2, điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại hố chôn lấp	Xử lý rác thải tại hố chôn lấp		UBND xã, phường		0				
13	Triển khai mô hình phân loại rác tại nguồn	Điểm e, khoản 2, điều 4 Thông tư 02/2017/TT-BTC	Giảm thiểu rác thải đem chôn lấp	Thực hiện mô hình tại hộ gia đình		Hội LHPN thị xã	2021 - 2023	75	25	25	25	
14	Chi công tác thanh, kiểm tra công tác BVMT	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về môi trường	Kiểm tra thực tế tại cơ sở		Phòng TNMT	2021 - 2023	37	10	12	15	
15	Công tác thẩm định hồ sơ môi trường	Luật Bảo vệ môi trường 2014	Thực hiện tốt hơn công tác quản lý nhà nước về môi trường	Thẩm định hồ sơ theo quy định		Phòng TNMT	2021 - 2023	15	5	5	5	
16	Rà soát, thống kê danh mục các cơ sở phát sinh nước thải công nghiệp		Quản lý tốt hơn đối với các cơ sở	Rà soát từng cơ sở		Phòng TNMT	2021	15	15			
17	Xây dựng báo cáo công tác BVMT	Thông tư 19/2016/TT-BTNMT	Đánh giá chất lượng công tác quản lý môi trường			Phòng TNMT	2021 - 2023	255	80	85	90	
18	Kinh phí hỗ trợ cho hoạt động vận hành của Bãi chôn lấp chất thải rắn của thị xã						2021 - 2023	1.500	500	500	500	
				Tổng cộng (17 đơn vị)				84.486	29.189	29.950	25.347	